

NGHỊ QUYẾT

Hỗ trợ chương trình phát triển nông nghiệp năm 2017

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng
Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân
sách nhà nước năm 2017;*

*Căn cứ Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của
UBND tỉnh Thanh Hoá về việc giao dự toán thu NSNN, chi NSDP và phân bổ
ngân sách cấp tỉnh năm 2017;*

*Xét tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban
nhân dân huyện về hỗ trợ chương trình phát triển nông nghiệp năm 2017; Báo
cáo thẩm tra số 62/BC-KTXH ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Ban Kinh tế - Xã
hội Hội đồng nhân dân huyện huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân huyện tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về mức hỗ trợ cho chương trình phát triển nông nghiệp năm 2017, với các nội dung sau:

1. Hỗ trợ mở rộng phát triển vùng cây ăn quả (cam, bưởi) tập trung

a. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:

** Đối tượng hỗ trợ:* Xã đã có mô hình trồng cây ăn quả (cam, bưởi) tập trung liền vùng quy mô từ 5 ha trở lên; Tiếp tục quy hoạch mở rộng và cam kết thực hiện trong năm 2017 đạt từ 10 ha trở lên.

** Điều kiện hỗ trợ:*

- Mô hình đạt từ 10 ha trở lên tập trung, liền vùng;
- Có dự án (kế hoạch) được UBND huyện phê duyệt;
- Thời gian hỗ trợ: Sau khi hoàn thành dự án (kế hoạch) được các phòng ngành thẩm định.

b. Nội dung và mức hỗ trợ:

* *Nội dung hỗ trợ*: Hỗ trợ kinh phí bê tông hóa các tuyến đường giao thông, kênh mương nội đồng trong mô hình phục vụ sản xuất.

+ Tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu đối với đường giao thông nội đồng:

Chiều rộng nền đường 3 - 5 m;

Chiều rộng mặt đường 2,5 - 3,0 m;

Kết cấu mặt đường: Đổ bê tông mác 200, dày 0,15 m.

+ Tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu đối với mương tưới tiêu:

Mặt cắt thiết kế chữ nhật có $b = 0,3 \div 0,5$ m, $h = 0,4 \div 0,6$ m;

Kết cấu: Đáy bê tông hoặc xây gạch, 2 thành bên xây gạch trát vữa xi măng.

* *Mức hỗ trợ*: 500 triệu đồng.

* *Số lượng hỗ trợ*: 2 mô hình.

2. Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất mới

2.1 Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất cây trồng mới

a. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:

- Hỗ trợ Hợp tác xã, hộ gia đình trồng cây gai xanh, phát triển vùng nguyên liệu cung cấp cho nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy;

- Có hợp đồng liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp (Công ty CP đầu tư phát triển sản xuất và XNK An Phước);

- Diện tích sản xuất cây gai xanh có diện tích tập trung, liền vùng từ 10 ha trở lên;

- Xây dựng dự án trồng cây gai xanh được UBND huyện phê duyệt.

b. Nội dung và mức hỗ trợ:

- *Nội dung hỗ trợ*: giống, phân bón thực hiện mô hình sản xuất cây gai xanh có diện tích tập trung từ 10 ha trở lên, liền vùng.

- *Mức hỗ trợ*: 100 triệu đồng/mô hình.

- *Số lượng*: 4 mô hình x 100 triệu đồng/mô hình = 400 triệu đồng.

- Thời gian hỗ trợ: Sau khi hoàn thành dự án (kế hoạch) được các phòng ngành thẩm định.

2.2. Hỗ trợ mua máy sấy phục vụ sản xuất lúa giống

a. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:

Hỗ trợ HTX liên kết, ký hợp đồng với các công ty sản xuất giống lúa thuần đảm bảo điều kiện sau:

- Diện tích sản xuất lúa giống từ 100 ha/năm trở lên, nằm trong vùng quy hoạch sản xuất được UBND huyện phê duyệt;

- Năng suất lúa trung bình đạt 60 tạ/ha trở lên, sản lượng giống nhập đạt từ 70% tổng sản lượng lúa thu được;

- Vùng sản xuất phải đảm bảo các điều kiện về tưới tiêu, giao thông thuận lợi;

- Xây dựng dự án (kế hoạch) sản xuất lúa giống; được UBND huyện phê duyệt.

b. Nội dung và mức hỗ trợ:

- *Nội dung hỗ trợ*: Hỗ trợ mua máy sấy, có công suất 30 tấn/ngày; chủ sở hữu máy có cam kết với UBND huyện về thời gian phục vụ tối thiểu là 05 năm.

- *Mức hỗ trợ*: Bằng 30% giá trị máy ghi trên hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính (bao gồm cả thuế VAT) nhưng không quá 200 triệu đồng.

- *Số lượng hỗ trợ*: 1 máy.

- *Thời gian hỗ trợ*: Sau khi hoàn thành dự án (kế hoạch) được các phòng ngành thẩm định.

3. Hỗ trợ PTSX đảm bảo an toàn thực phẩm gắn với tiêu chí xây dựng NTM, sản xuất theo chuỗi giá trị

3.1. Hỗ trợ xây dựng cửa hàng kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm rau an toàn

a. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:

- *Đối tượng hỗ trợ*: HTX, tổ hợp tác, hộ gia đình xây dựng cửa hàng kinh doanh, tiêu thụ rau an toàn thường xuyên.

- *Điều kiện hỗ trợ*:

+ Tự sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc có hợp đồng thu mua sản phẩm rau an toàn ổn định với cơ sở sản xuất rau an toàn;

+ Có hợp đồng thuê đất để xây dựng cửa hàng hoặc có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với cửa hàng;

+ Có sản lượng tiêu thụ rau an toàn bình quân đạt 50 kg/ngày trở lên;

+ Có đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn cửa hàng, quầy hàng kinh doanh rau an toàn theo đúng quy định;

+ Xây dựng mới cửa hàng kinh doanh rau an toàn với diện tích tối thiểu 30m²/cửa hàng;

+ Có phương án sản xuất được UBND huyện phê duyệt.

b. Nội dung và mức hỗ trợ:

- *Nội dung hỗ trợ*: Hỗ trợ xây dựng cửa hàng kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm rau an toàn, hỗ trợ tem, nhãn năm đầu và liên kết với các siêu thị, trường học cung cấp sản phẩm an toàn.

- *Mức hỗ trợ*: 150 triệu đồng/mô hình.

- *Số lượng hỗ trợ*: 2 mô hình.

- *Thời gian hỗ trợ*: Sau khi hoàn thành dự án (kế hoạch) được các phòng ngành thẩm định.

3.2 Hỗ trợ mở rộng và phát triển sản xuất rau an toàn trong nhà lưới

a. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:

- *Đối tượng hỗ trợ*: HTX, tổ hợp tác, hộ gia đình sản xuất rau an toàn trong nhà lưới.

- *Điều kiện hỗ trợ*:

+ Các xã đã có mô hình sản xuất rau an toàn trong nhà lưới đảm bảo theo tiêu chuẩn VietGAP;

+ Có phương án sản xuất được UBND huyện phê duyệt.

b. Nội dung và mức hỗ trợ:

- *Nội dung hỗ trợ:* Hỗ trợ HTX, tổ hợp tác, hộ gia đình XD nhà lưới để sản xuất rau an toàn.

- *Mức hỗ trợ:* 50.000 đồng/ m².

- *Số lượng hỗ trợ:* 4000 m².

- *Thời gian hỗ trợ:* Sau khi hoàn thành dự án (kế hoạch) được các phòng ngành thẩm định.

3.3. Hỗ trợ mô hình chăn nuôi lợn ngoại sinh sản cấp ông bà, ứng dụng công nghệ cao.

a. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:

- Trang trại, hộ gia đình đang chăn nuôi lợn nái ngoại sinh sản cấp ông, bà có quy mô từ 50 con trở lên.

- Có phương án sản xuất được UBND huyện phê duyệt.

b. Nội dung và mức hỗ trợ:

- *Nội dung hỗ trợ:* Hỗ trợ chi phí mua con giống, trang thiết bị sản xuất.

- *Mức hỗ trợ:* 500 triệu đồng/mô hình.

- *Số lượng hỗ trợ:* 1 mô hình.

- *Thời gian hỗ trợ:* Sau khi hoàn thành dự án (kế hoạch) được các phòng ngành thẩm định.

3.4. Hỗ trợ xây dựng mô hình xã đảm bảo vệ sinh ATTP.

a. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:

- Hỗ trợ xã Xây dựng mô hình xã đảm bảo ATTP đạt tiêu chí ATTP theo bộ tiêu chí NTM theo QĐ 1980/QĐ - TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về bộ tiêu chí NTM và đảm bảo theo kế hoạch hành động số 04 của UBND huyện về VS ATTP;

- Có Kế hoạch hoặc phương án thực hiện được UBND huyện phê duyệt.

b. Nội dung và mức hỗ trợ:

- *Nội dung hỗ trợ:* Hỗ trợ thực hiện các tiêu chí ATTP theo quy định.

- *Mức hỗ trợ:* 200 triệu đồng/mô hình.

- *Số lượng hỗ trợ:* 1 mô hình.

- *Thời gian hỗ trợ:* Sau khi hoàn thành mô hình được các phòng ngành thẩm định.

4. Hỗ trợ mô hình tích tụ ruộng đất thu hút doanh nghiệp vào SX thâm canh lúa theo cánh đồng lớn

a. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ.

- HTX, doanh nghiệp, hộ gia đình thuê đất để phát triển sản xuất nông nghiệp;

- Diện tích thuê đất từ các hộ sản xuất có quy mô từ 30 ha trở lên, liền vùng;

- Thời gian thuê đất: Từ 5 năm trở lên, có ký hợp đồng theo quy định;

- Xây dựng dự án sản xuất cụ thể, chi tiết được UBND huyện phê duyệt.

b. Nội dung và mức hỗ trợ:

- *Nội dung hỗ trợ*: HTX, doanh nghiệp, hộ gia đình thuê đất trên diện tích đất lúa để sản xuất theo quy mô lớn.

- *Mức hỗ trợ*: 2 triệu đồng/ha.

- *Số lượng hỗ trợ*: năm 2017 là 100 ha.

- *Thời gian hỗ trợ*: Sau khi hoàn thành dự án (kế hoạch) được các phòng ngành thẩm định.

Tổng kinh phí thực hiện là: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

5. Nguồn kinh phí thực hiện cơ chế: Từ nguồn ngân sách huyện và nguồn chuyển giao ngân sách xã.

6. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân huyện căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật tổ chức thực hiện, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân huyện.

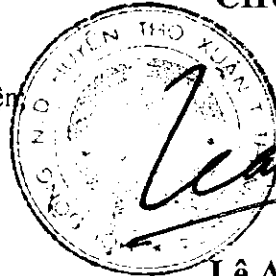
Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này;

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Thọ Xuân khóa XIX, kỳ họp thứ ba, nhiệm kỳ 2016-2021 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Thường trực: HĐND tỉnh, UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XIX;
- Ủy ban MTTQ huyện và các đoàn thể cấp huyện;
- VP: Huyện ủy, HĐND và UBND huyện;
- Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị;
- Thường trực: HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PCT TT HĐND huyện. ✓

CHỦ TỊCH



Lê Anh Xuân